

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU ĐỨC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2018

V/v tranh chấp: “Yêu cầu ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Phạm Thị Hồng Loan.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 298/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp: “Yêu cầu ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ 82, thôn T, xã K, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Việt H, sinh năm: 1981.

HKTT: Tổ 82, thôn T, xã K, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 82, thôn T, xã K, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các văn bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Việt H tìm hiểu nhau rồi đi đến kết hôn, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, ông H và bà L sống hạnh phúc, lo làm ăn. Từ khi bà L sinh con thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, ông H phát sinh nhiều món nợ bên ngoài mà bà L không biết. Tháng 6 năm 2015 thì ông H đã bỏ nhà đi nơi khác bà L đã tìm kiếm trên nhiều phương tiện thông tin nhưng vẫn không có tin tức gì về ông H

và bà L đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H mất tích. Tại quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2018/QĐDS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tuyên bố ông H mất tích. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và để ổn định cuộc sống nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông H.

Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Việt H có 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Minh Q, sinh ngày: 07/5/2014;

Cháu Q đang ở với bà L nên bà Lê Thị L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Q đến tuổi trưởng thành. Bà Lê Thị L không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án bà L và ông H chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông H nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của bà L. Về con chung, bà L có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của bà L. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Việt H chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 08/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay bà L yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú cuối cùng của ông Nguyễn Việt H là tổ 82, thôn T, xã K, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Việt H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử. Ông Nguyễn Việt H vắng mặt, bà Lê Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà L, ông H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS 2015.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Việt H tự nguyện sống chung với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, giữa bà L và ông H sống hạnh phúc, lo làm ăn. Sau này thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, ông H phát sinh nhiều món nợ bên ngoài mà bà L không biết nên dẫn đến tình trạng là ông H bỏ nhà đi. Ông H đã bỏ nhà đi nơi khác bà L đã tìm kiếm trên nhiều phương tiện thông tin nhưng vẫn không có tin tức gì về ông H. Bà L đã yêu cầu Tòa án tuyên

bố ông H mất tích. Điều này chứng tỏ bà L không còn mong muốn ông H hàn gắn tình cảm, xây dựng gia đình, hạnh phúc bền vững. Do vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà L và ông H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Lê Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Việt H.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà L và ông H có 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Minh Q, sinh ngày: 07/5/2014; Hiện cháu Q đang sống chung với bà L.

Xét thấy, từ khi ông H bỏ đi cho đến nay thì cháu Q do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Trong thời gian ông H bỏ đi mặc dù ông H không phụ cấp nuôi con chung nhưng bà L vẫn đảm bảo cuộc sống cho cháu Q về vật chất và tinh thần nên cần áp dụng Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho bà Lê Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị L không yêu cầu ông Nguyễn Việt H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà bà L đã nộp tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số TU/2017/0003279 ngày 26/7/2018. Bà Lê Thị L đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36, khoản 2 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Việt H.
2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Minh Q, sinh ngày: 07/5/2014 cho bà Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị L không yêu cầu ông Nguyễn Việt H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Việt H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà bà L đã nộp tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số TU/2017/0003279 ngày 26/7/2018. Bà Lê Thị L đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24-9-2018), các đương sự có quyền kháng cáo; đối với bà L, ông H vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- UBND xã K ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa